TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST - KDTM	*B, ngày 29 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Thành phần giải quyết việc kinh doanh thương mại gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Hoài Phương**
Thư ký phiên họp: Ông **Phạm Quang Huy** – Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, thành phố H mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo thông báo thụ lý việc kinh doanh thương mại số 42/2019/TLST- KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 03/2019/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc kinh doanh thương mại:*

* **Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng T**. Trụ sở: 16 đường P, phường Q, quận B, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Ngọc L** - Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại điện theo ủy quyền: Ông **Ngô Huy M** - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc (theo văn bản ủy quyền số 685/UQ-CTTC1 + 3 ngày 06/11/2015). Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: ông **Đặng Hoài N** – Chức vụ: Trưởng phòng Quản lý Nợ có vấn đề (theo Văn bản ủy quyền số 250/2019/UQ – CTTC ngày 07/06/2019).

* **Công ty TNHH Q**. Trụ sở; số 33 lô 6 khu 97 phố B, phường H, quận H, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông **Trần Như Đ** - Chức vụ: Giám đốc.

NỘI DUNG VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI:

Trong đơn yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận đề ngày 26 tháng 8 năm 2019 và đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2019, trong quá trình tố tụng, người yêu cầu: **Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T (**gọi tắt là **Công ty cho thuê Tài chính)** trình bày:

Theo Hợp đồng Cho thuê tài chính số 259/2007/CTTC ký ngày 25/12/2007; và Hợp đồng số 90/2008/CTTC ký ngày 17/03/2008 giữa Công ty Cho thuê tài chính – NHCT Việt Nam (nay đổi tên thành: Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng T) và Công ty TNHH Q **(**gọi tắt là Công ty Q).

Công ty Cho thuê Tài chính thông báo số tiền thuê tài chính Công ty TNHH Q còn nợ sau khi xử lý bán đấu giá tài sản cho thuê tài chính cụ thể như sau:

Hợp đồng	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng Nợ
259/2007/CTTC	2,515,938,395	3,706,574,483	33,401,273	6,255,914,151
90/2008/CTTC	7,554,065,259	13,512,989,208	71,111,252	21,138,165,719
Tổng	10,070,003,654	17,219,563,691	104,512,525	27,394,079,870
Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng chẵn.				

Công ty Cho thuê Tài chính yêu cầu Công ty Q thanh toán số tiền thuê tài chính còn nợ **27,394,079,870 đồng** (Hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng chẵn) cho Công ty Cho thuê tài chính.

*** Người yêu cầu - Công ty TNHH Q trình bày:**

Công ty TNHH Q xác nhận và nhận nợ toàn bộ số tiền thuê tài chính còn nợ sau khi xử lý bán đấu giá tài sản cho thuê tài chính cụ thể như sau:

Hợp đồng	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng Nợ
259/2007/CTTC	2,515,938,395	3,706,574,483	33,401,273	6,255,914,151
90/2008/CTTC	7,554,065,259	13,512,989,208	71,111,252	21,138,165,719
Tổng	10,070,003,654	17,219,563,691	104,512,525	27,394,079,870
Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng chẵn.				

Về việc thanh toán số tiền thuê tài chính còn nợ là **27,394,079,870 đồng** (Hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng chẵn), hiện nay Công ty Q tạm thời dừng hoạt động sản xuất kinh doanh, tuy nhiên Công ty Q sẽ cố gắng khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh và huy động nguồn tiền khác để thanh toán số tiền thuê tài chính còn nợ cho Công ty Cho thuê Tài chính. Công ty Q đề xuất lịch thanh toán số tiền thuê tài chính còn nợ như sau:

Kỳ thanh toán	Ngày thanh toán	Thanh toán nợ gốc	Thanh toán nợ lãi	Tổng thanh toán kỳ
1	15/10/2019	280,000,000	480,000,000	760,000,000
2	15/11/2019	280,000,000	480,000,000	760,000,000
3	15/12/2019	280,000,000	480,000,000	760,000,000
4	15/01/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
5	15/02/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
6	15/03/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
7	15/04/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
8	15/05/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000

9	15/06/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
10	15/07/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
11	15/08/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
12	15/09/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
13	15/10/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
14	15/11/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
15	15/12/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
16	15/01/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
17	15/02/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
18	15/03/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
19	15/04/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
20	15/05/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
21	15/06/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
22	15/07/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
23	15/08/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
24	15/09/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
25	15/10/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
26	15/11/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
27	15/12/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
28	15/01/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
29	15/02/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
30	15/03/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
31	15/04/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
32	15/05/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
33	15/06/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
34	15/07/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
35	15/08/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
36	15/09/2022	270,003,654	524,076,216	794,079,870
Tổng		**10,070,003,654**	**17,324,076,216**	**27,394,079,870**

Ngày 16/08/2019, tại Trung tâm hòa giải tại Tòa án nhân dân quận B, người đại diện hai bên Công ty thống nhất các nội dung trên; các bên đã hòa giải thành và cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án với các nội dung đã thỏa thuận như sau:

1. Công ty TNHH Q xác nhận số nợ tiền thuê tài chính còn phải thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T theo Hợp đồng CTTC số 259/2007/CTTC ký ngày 25/12/2007 và Hợp đồng số 90/2008/CTTC ký ngày 17/03/2008 là: **27,394,079,870 đồng** (Hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng chẵn). Chi tiết như sau:

Hợp đồng	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng Nợ

259/2007/CTTC	2,515,938,395	3,706,574,483	33,401,273	6,255,914,151
90/2008/CTTC	7,554,065,259	13,512,989,208	71,111,252	21,138,165,719
Tổng	10,070,003,654	17,219,563,691	104,512,525	27,394,079,870
Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng chẵn.				

2. Công ty TNHH Q cam kết thanh toán và Công ty Cho thuê Tài chính đồng ý để Công ty TNHH Q thanh toán số tiền thuê tài chính còn nợ theo lịch thanh toán sau:

Kỳ thanh toán	Ngày thanh toán	Thanh toán nợ gốc	Thanh toán nợ lãi	Tổng thanh toán kỳ
1	15/10/2019	280,000,000	480,000,000	760,000,000
2	15/11/2019	280,000,000	480,000,000	760,000,000
3	15/12/2019	280,000,000	480,000,000	760,000,000
4	15/01/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
5	15/02/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
6	15/03/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
7	15/04/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
8	15/05/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
9	15/06/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
10	15/07/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
11	15/08/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
12	15/09/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
13	15/10/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
14	15/11/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
15	15/12/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
16	15/01/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
17	15/02/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
18	15/03/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
19	15/04/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
20	15/05/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
21	15/06/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
22	15/07/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
23	15/08/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
24	15/09/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
25	15/10/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
26	15/11/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
27	15/12/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
28	15/01/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
29	15/02/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000

30	15/03/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
31	15/04/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
32	15/05/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
33	15/06/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
34	15/07/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
35	15/08/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
36	15/09/2022	270,003,654	524,076,216	794,079,870
Tổng		**10,070,003,654**	**17,324,076,216**	**27,394,079,870**

3. Trong trường hợp Công ty Q vi phạm tại bất kỳ kỳ hạn cam kết trả nợ nào theo lịch thanh toán đã thống nhất nêu trên thì Công ty Cho thuê Tài chính có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế thi hành ngay toàn bộ số nợ mà Công ty Q còn phải trả cho Công ty Cho thuê Tài chính là **27,394,079,870 đồng** (Hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng chẵn) sau khi trừ đi khoản tiền mà Công ty Q đã trả.

4. Kể từ ngày Quyết định hòa giải thành giữa hai bên có hiệu lực pháp luật mà Công ty Q không thanh toán theo lịch thanh toán cam kết nêu trên, Công ty Cho thuê Tài chính có Đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty Q không thi hành được thì Công ty Q còn phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

5. Về lệ phí, án phí khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận B – TP. H: Công ty Q chịu toàn bộ.

Tại phiên họp, đại diện Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T và Công ty TNHH Q đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành giữa các bên;

Các bên đương sự thỏa thuận Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên họp về việc giải quyết việc kinh doanh thương mại: đề nghị áp dụng Điều 472, 481 Bộ luật dân sự 2015; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 – chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận B nhận định.

[1] Về tố tụng:

Đây là yêu cầu công nhận thỏa thuận trong thực hiện "hợp đồng cho thuê tài chính" và các phụ lục hợp đồng có liên quan giữa Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T với Công ty TNHH Q. Tòa án nhân dân quận B thụ lý giải quyết là

đúng thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều 31; điểm c khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu công nhận thỏa thuận:

Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải. Nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba. Các bên tham gia hòa giải đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải. Vì vậy, thỏa thuận của các đương sự được Tòa án chấp nhận.

[3] Về lệ phí:

Các đương sự đã thỏa thuận Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm.

Căn cứ Điều 417; Điều 419 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 42/2019/TLST- KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2019, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Q xác nhận số nợ tiền thuê tài chính còn phải thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T theo Hợp đồng CTTC số 259/2007/CTTC ký ngày 25/12/2007 và số 90/2008/CTTC ký ngày 17/03/2008 là: **27,394,079,870 đồng** (Hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng chẵn). Chi tiết như sau:

Hợp đồng	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng Nợ
259/2007/CTTC	2,515,938,395	3,706,574,483	33,401,273	6,255,914,151
90/2008/CTTC	7,554,065,259	13,512,989,208	71,111,252	21,138,165,719
Tổng	10,070,003,654	17,219,563,691	104,512,525	27,394,079,870
Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng chẵn.				

2. Công ty TNHH Q cam kết thanh toán và Công ty Cho thuê tài chính đồng ý để Công ty TNHH Q thanh toán số tiền thuê tài chính còn nợ theo lịch thanh toán sau:

Kỳ thanh toán	Ngày thanh toán	Thanh toán nợ gốc	Thanh toán nợ lãi	Tổng thanh toán kỳ
1	15/10/2019	280,000,000	480,000,000	760,000,000
2	15/11/2019	280,000,000	480,000,000	760,000,000
3	15/12/2019	280,000,000	480,000,000	760,000,000
4	15/01/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
5	15/02/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000

6	15/03/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
7	15/04/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
8	15/05/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
9	15/06/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
10	15/07/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
11	15/08/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
12	15/09/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
13	15/10/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
14	15/11/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
15	15/12/2020	280,000,000	480,000,000	760,000,000
16	15/01/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
17	15/02/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
18	15/03/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
19	15/04/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
20	15/05/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
21	15/06/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
22	15/07/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
23	15/08/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
24	15/09/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
25	15/10/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
26	15/11/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
27	15/12/2021	280,000,000	480,000,000	760,000,000
28	15/01/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
29	15/02/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
30	15/03/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
31	15/04/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
32	15/05/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
33	15/06/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
34	15/07/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
35	15/08/2022	280,000,000	480,000,000	760,000,000
36	15/09/2022	270,003,654	524,076,216	794,079,870
Tổng		**10,070,003,654**	**17,324,076,216**	**27,394,079,870**

3. Trong trường hợp Công ty TNHH Q vi phạm tại bất kỳ kỳ hạn cam kết trả nợ nào theo lịch thanh toán đã thống nhất nêu trên thì Công ty Cho thuê Tài chính có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế thi hành ngay toàn bộ số nợ mà Công ty TNHH Q còn phải trả cho Công ty Cho thuê Tài chính là **27,394,079,870 đồng** (Hai mươi bảy tỷ, ba trăm chín mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi đồng chẵn) sau khi trừ đi khoản tiền mà Công ty TNHH Q đã trả.

4. Kể từ ngày Quyết định hòa giải thành giữa hai bên có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH Q không thanh toán theo lịch thanh toán cam kết nêu trên, Công ty Cho thuê Tài chính có Đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty Q không thi hành

được thì Công ty TNHH Q còn phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Điều 2. Về lệ phí Tòa án: Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng T nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai số 0005881 ngày 16/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
-Những người yêu cầu;
- VKSND quận B;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ việc kinh doanh thương mại.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hoài Phương